

Trong số này

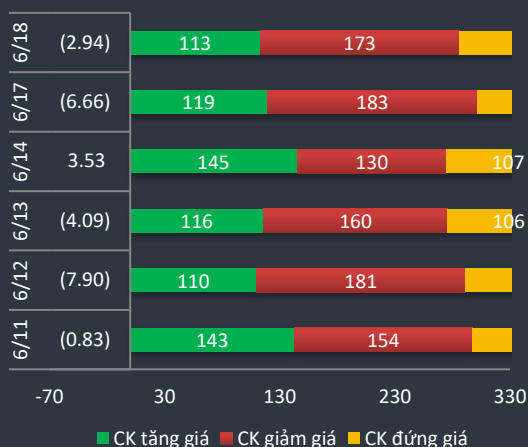
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường

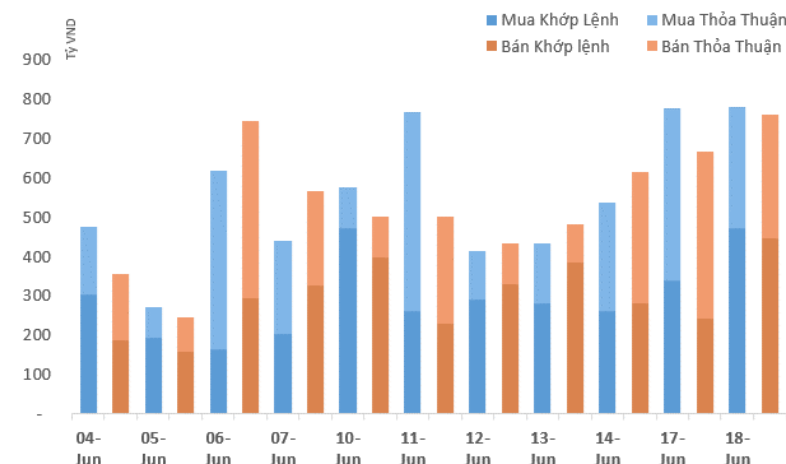


Thị trường tiếp tục chuỗi giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp với tình hình giao dịch chung khá ảm đạm. Phiên sáng bảng điện tràn ngập sắc đỏ và dù chỉ số Vnindex không mất điểm quá nhiều nhưng cũng làm nhà đầu tư mất kiên nhẫn và mạnh tay thoát hàng ở nhiều mã cổ phiếu. Một số trụ lớn giảm khá sâu như VHM, TCB, SAB, PNJ nhưng cũng có một số cổ phiếu đi ngược thị trường như HPG, AAA, MWG, D2D, TCM ...

Phiên ATC buổi chiều khá sôi động với lực bán lớn từ hàng loạt mã trụ như MSN, POW, VHM, VRE. Cú lội ngược dòng ngoạn mục của VCB lên trên 70 đã cứu chỉ số Vnindex chỉ còn giảm khoảng 3 điểm so với lúc cao trào hơn 20 điểm trước đó. Trong nhóm ngân hàng VCB vẫn là cổ phiếu đầu đàn không những về hoạt động mà về thị giá cũng luôn duy trì ở mức đỉnh cao nhất trong bối cảnh các cổ phiếu ngân hàng khác đều bị giảm sâu.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 18.3 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu mua ròng nhiều nhất có **VNM(29.3 tỷ)**, **POW(26.2 tỷ)**, **HPG(22.2 tỷ)**, **BVH (20.6 tỷ)**. Đây là phiên mua ròng thứ hai mua VNM sau chuỗi thời gian bán ròng liên tục hơn 1 tháng qua. Phía bán ròng ghi nhận **VHM(-44.6 tỷ)**, **YEG(-20.1 tỷ)**, **EIB(-18 tỷ)**, **NVL(-9 tỷ)**.

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VNM	29.3
POW	26.2
HPG	22.2
BVH	20.6
E1VFN30	17.7
VIC	9.7
VGG	5.6
GAS	4.9
VCI	4.7
KBC	3.4
CTG	(8.0)
BSR	(8.6)
NVL	(9.0)
EIB	(18.0)
YEG	(20.1)
VHM	(44.6)

Vnindex 944.01

▼ -2.94 (-0.31%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	23.1	600	2.67
VCB	70.3	1,100	1.59
KDH	24.3	250	1.04
ROS	30.4	250	0.83
HVN	42.5	300	0.71
MWG	88.3	500	0.57
EIB	18.6	50	0.27
BVH	80.5	-	-
VHM	78.0	-	-
FPT	44.1	-	-
SAB	273.0	-	-
BID	32.0	(100)	(0.31)
GAS	101.5	(400)	(0.39)
VIC	114.0	(500)	(0.44)
MBB	20.6	(100)	(0.48)
PLX	61.0	(300)	(0.49)
VNM	123.0	(700)	(0.57)
SSI	24.5	(150)	(0.61)
VPB	18.5	(150)	(0.81)
POW	15.8	(150)	(0.94)
PNJ	71.5	(700)	(0.97)
CTG	20.3	(200)	(0.98)
HNG	15.0	(200)	(1.32)
VRE	33.5	(500)	(1.47)
VJC	118.0	(1,900)	(1.58)
NVL	56.8	(1,000)	(1.73)
MSN	82.0	(1,500)	(1.80)
BHN	98.0	(1,800)	(1.80)
HDB	26.0	(500)	(1.89)
STB	11.2	(250)	(2.18)
TCB	20.3	(500)	(2.40)
DHG	101.5	(2,800)	(2.68)
TPB	23.6	(950)	(3.88)



Chỉ số Vnindex chỉ mất điểm nhẹ khoảng 3 điểm và tính chung 2 phiên đầu tuần giảm gần 10 điểm. Không khí chung của thị trường khá bi quan khi giao dịch đang mất dần thanh khoản cùng với giá cổ phiếu cứ rơi dần. Về trung hạn thị trường vẫn trong xu hướng giảm và dù có vài phiên nhen nhóm hy vọng nhưng khả năng thị trường vẫn đang giai đoạn dò đáy quanh 930-940 trong ngắn hạn. Một số nhóm cổ phiếu nhóm cơ bản như **VEA, TV2, STK, VCB, FPT, D2D, TIP** vẫn giữ giá tốt và trong xu hướng tăng trưởng có thể tiếp tục nắm giữ. Nhà đầu tư lưu ý nhóm ngân hàng và một số cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ mạnh có thể chuẩn bị tích lũy dần như **HPG, BID, MBB, SSI, MBB, PNJ**.

Tin ngành dầu khí:

Theo số liệu thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, tháng 5/2019 xuất khẩu dầu thô tăng mạnh trở lại, sau khi sụt giảm mạnh trong tháng 4/2019; cụ thể tháng 5/2019 tăng 58,8% về lượng và tăng 61,7% về kim ngạch so với tháng 4/2019, đạt 344.703 tấn, tương đương 189,08 triệu USD. Giá xuất khẩu dầu thô trung bình trong tháng 5/2019 đạt 548,5 USD/tấn, tăng 1,9% so với tháng 4/2019 nhưng giảm 7,9% so với tháng 5/2018.

Mặc dù xuất khẩu trong tháng 5/2019 tăng mạnh nhưng tính chung cả 5 tháng đầu năm 2019, lượng dầu thô xuất khẩu chỉ tăng 9,6% so với cùng kỳ, đạt 1,71 triệu tấn và kim ngạch tăng 3,5%, đạt 889,55 triệu USD; giá đạt 519 USD/tấn, giảm 5,6%.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB
GVR	13.4	1,455,396	152%
LGL	10.4	416,872	132%
DPG	35.8	162,320	87%
VCB	70.3	1,043,056	74%
DPM	16.5	523,232	70%
IJC	10.8	476,890	68%
TPB	23.5	1,699,884	67%
TCH	21.4	1,134,338	63%
TDH	12.9	691,776	63%
DTD	14.9	207,858	58%
DAH	8.5	485,230	58%
VCG	27.8	639,112	54%
CII	23	520,922	49%
SPP	3.5	99,261	48%
CEO	11.5	346,642	44%
HSL	8.5	327,358	41%
DAG	6.3	176,794	38%
HVH	26	375,856	38%
AGR	3.9	176,364	35%
EIB	18.6	392,644	32%
NLG	29.6	1,165,406	30%
LMH	16.1	441,002	29%
DRH	6.4	306,584	27%
PNJ	71.5	523,982	27%
VEA	57.3	381,938	26%
SAM	7.9	133,806	24%
NTC	136.6	132,640	24%
SJS	19.7	162,222	23%

MBB 20.6 (-0.5%)



Hỗ trợ mạnh: 18 - 19

Vùng mua: 20 - 20.5

Cắt lỗ: dưới 18

Xu hướng vẫn đang giảm trong trung hạn khi đường giá đang tịnh tiến dần về phía dưới. Trong ngắn hạn giá MBB đang trụ vững quanh 20 và lực cầu tăng dần. Nhà đầu tư nắm giữ với mục tiêu quanh 23 - 24.

BID 32 (-0.3%)



Hỗ trợ mạnh: 28 - 30

Vùng mua: 30 - 31

Cắt lỗ: dưới 28

Giá BID đã giảm mạnh gần sát vùng đáy 6 tháng gần nhất. Sau khi về sát 31, giá BID đã có phản ứng tốt và phục hồi trở lại vùng giá 32. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ CP, lưu ý vùng kháng cự 34 - 35 là kháng cự mạnh CP này.

HPG 23.1 (+2.9%)



Hỗ trợ mạnh: 21

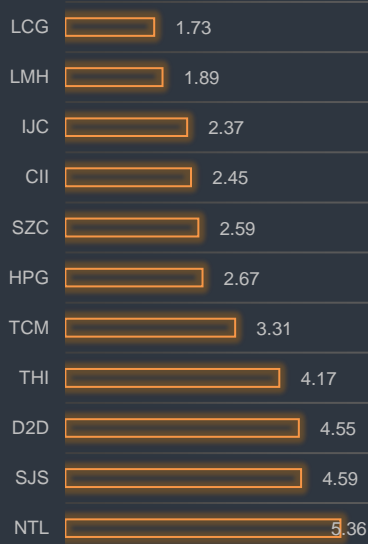
Vùng mua: 21 - 23

Cắt lỗ: 20

Xu hướng giảm trong trung hạn. HPG đã có chuỗi giảm giá từ vùng đỉnh 37 hơn 40% về sát ngưỡng 22. Trong ngắn hạn có một số thông tin hỗ trợ có thể giúp giá HPG hồi phục. Nhà đầu tư cần trọng HPG vẫn trong xu hướng giảm vì vậy cần để mức cắt lỗ dự phòng nếu giá tiếp tục đảo chiều đi xuống dưới 20.

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



POW - Tổng CTCP Điện lực Dầu khí Việt Nam - Tổng sản lượng điện cung ứng 5 tháng đạt 9,4 tỷ kWh. Doanh thu toàn tổng công ty 5 tháng đạt 14.812 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.319 tỷ đồng, vượt 29% kế hoạch 5 tháng.

Năm 2019, PV Power đạt mục tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 32.770 tỷ đồng và 2.275 tỷ đồng. Sau 5 tháng, công ty thực hiện 45% chỉ tiêu doanh thu và 58% kế hoạch lợi nhuận năm.

VCG - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt 10.100 tỷ đồng và 743 tỷ đồng, tăng 0,2% và 16% so với năm trước. Tỷ lệ cổ tức dự kiến 12%.

LDG - CTCP Đầu tư LDG - HĐQT LDG thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại CTCP Đầu tư Du lịch Suối Mơ. Cùng với đó, LDG cũng chủ trương thành lập các công ty cổ phần do LDG sở hữu 99,9% vốn điều lệ để thực hiện triển khai các dự án.

GTD - CTCP Giày Thượng Đỉnh - Năm 2019, GTD đạt mục tiêu doanh thu đạt 175 tỷ đồng, xấp xỉ với kết quả đạt được trong năm 2018 và thoát lỗ cho năm 2019.

SGR - CTCP Địa ốc Sài Gòn – Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp 54 tỷ đồng của ông Nguyễn Mạnh Hùng, chiếm tỷ lệ 27% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Hải Sinh Nguyên.

TCH - CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài Chính Hoàng Huy – HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 6,9%. Thời gian thực hiện dự kiến trong khoảng tháng 7 đến 9/2019.

VPH - CTCP Vạn Phát Hưng - Ngày 25/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 26/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/7/2019. Cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 100 -10, tương đương VPH sẽ phát hành thêm hơn 8,66 triệu cổ phiếu mới.

YEG - CTCP Tập đoàn Yeah1 – HĐQT quyết định thông qua việc trích lập dự phòng 30% cho khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng vốn tại ScaleLab LLC (tương đương 3,6 triệu USD).

VNL - CTCP Logistics Vinalink - Ngày 17/6, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc thanh toán cổ tức đợt 3 năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến vào



Nhóm VN30

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
CII	23	2.45	147,572	104,300	105,290	225	102.4	1.1	22.5	26.3	48.6
CTD	96.8	-2.32	5,928	3,000	1,000	18,125	5.3	0.9	96.8	160.5	14.4
CTG	20.3	-0.98	583,728	102,640	500,000	1,483	13.7	1.1	17.9	23.4	42.7
DHG	101.5	-2.68	138,857	20,170	3,660	4,726	21.5	4.4	72.3	120	20.7
DPM	16.6	0.3	257,062	3,540	900	1,460	11.4	0.8	16.5	22.2	36.8
EIB	18.6	0.27	633,836	-	959,130	404	46.0	1.5	13.8	18.7	56.5
FPT	44.1	0	965,944	27,010	27,000	4,043	10.9	2.3	36.3	45.9	47.8
GAS	101.5	-0.39	133,236	48,250	360	6,543	15.5	4.4	81.4	114	40.7
GMD	25.9	-0.19	122,449	110,530	110,520	2,323	11.1	1.3	25.1	28.4	42.2
HDB	26	-1.89	14,220	50,520	213,570	2,939	8.8	1.6	26	31.9	33.4
HPG	23.1	2.67	474,188	2,568,010	1,592,860	2,956	7.8	1.5	21	27.2	38.5
MBB	20.6	-0.48	176,794	10	-	3,029	6.8	1.3	18	22.4	41.4
MSN	82	-1.8	68,778	561,030	532,670	4,485	18.3	3.2	76.2	91.3	32.6
MWG	88.3	0.57	87,700	-	-	7,177	12.3	3.9	80	90.7	54
NVL	56.8	-1.73	531,482	620,140	778,560	3,722	15.3	2.7	55.5	65.2	35.3
PNJ	71.5	-0.97	455,415	-	-	4,797	14.9	3.9	66.6	82	33.3
REE	31.6	0.16	326,724	-	-	5,617	5.6	1.1	28.3	34.7	42.5
ROS	30.4	0.83	21,100	2,190	20,350	327	92.8	2.9	29.8	42	47.4
SAB	273	0	64,314	51,450	50,000	6,678	40.9	10.8	231	281.8	61.5
SBT	17.2	0	220,516	-	337,190	850	20.2	1.5	16.7	21.1	35.1
SSI	24.5	-0.61	327,358	28,700	50,610	1,901	12.9	1.3	24.6	29.5	37
STB	11.2	-2.18	1,033,621	300,710	774,340	1,241	9.0	0.8	11.1	13.1	36.6
TCB	20.3	-2.4	104,880	500,000	500,000	2,434	8.3	1.3	20.3	27.8	22.2
VCB	70.3	1.59	73,290	703,330	719,150	4,372	16.1	3.6	52.7	70.3	67.4
VHM	78	0	162,320	632,020	1,209,490	3,842	20.3	5.7	72	96.7	23.4
VIC	114	-0.44	97,228	220,140	135,130	1,049	108.7	5.4	95.3	121.3	47.8
VJC	118	-1.58	56,122	1,190	4,860	9,812	12.0	4.1	109.5	125	45.8
VNM	123	-0.57	2,108,632	998,020	760,960	5,924	20.8	7.6	118.6	149.8	34.1
VPB	18.5	-0.81	214,021	-	-	2,718	6.8	1.3	17.9	22.5	49.7
VRE	33.5	-1.47	551,558	850,320	1,076,480	1,064	31.5	2.7	26.7	36.9	43.4

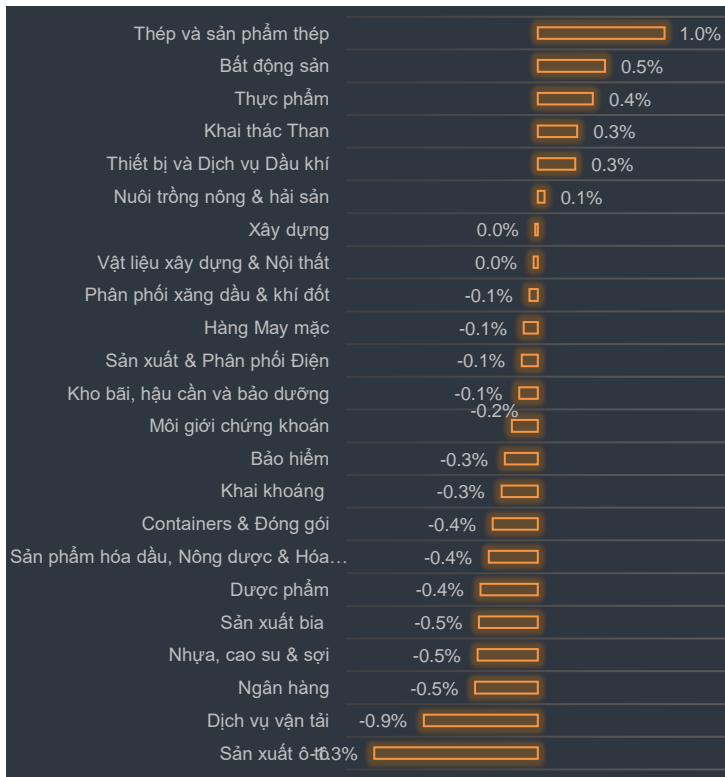
Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	70.3	93,699	16.1	3.6	703,330	719,150	230,827,801	260,734	23.78	4,372	19,661
CTG	HOSE	20.3	38,110	13.7	1.1	102,640	500,000	102,640	75,585	30.00	1,483	18,751
BID	HOSE	32	9,371	14.9	2.0	8,550	1,000	919,558,691	109,399	3.10	2,150	15,666
MBB	HOSE	20.6	15,210	6.8	1.3	10	-	10	43,536	20.00	3,029	16,338
TCB	HOSE	20.3	378,947	8.3	1.3	500,000	500,000	6	70,981	22.51	2,434	15,385
VPB	HOSE	18.5	51,450	6.8	1.3	-	-	-	45,450	22.72	2,718	14,727
STB	HOSE	11.2	39,901	9.0	0.8	300,710	774,340	175,138,759	20,201	14.34	1,241	14,125
EIB	HOSE	18.6	88,106	46.0	1.5	-	959,130	1,830,132	22,867	29.85	404	12,393
HDB	HOSE	26	34,333	8.8	1.6	50,520	213,570	51,201,885	25,506	24.78	2,939	16,759
TPB	HOSE	23.6	18,892	10.1	1.8	-	-	4	20,074	30.00	2,343	13,335
SHB	HNX	7	29,129	4.8	0.5	-	2,100	243,346,894	8,422	15.98	1,457	14,185
ACB	HNX	28.9	22,157	7.5	1.6	-	-	-	36,043	30.00	3,877	17,947
NVB	HNX	8	2,655	67.9	0.8	-	-	90,214,190	3,858	0.05	118	10,553
LPB	UPCOM	7.8	3,674	6.8	0.6	-	-	8,330,884	6,928	4.06	1,145	13,081
BAB	UPCOM	20.5	98	15.9	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,287	13,233
VIB	UPCOM	16.5	5,850	5.1	1.1	-	-	-	12,529	20.50	3,232	14,821
KLB	UPCOM	10.1	-	13.6	0.8	-	-	97,108,738	3,231	-	741	11,914
			831,582	15.42	1.36	1,665,760	3,669,290	1,982,660,634	776,617		2,057	14,875

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% Doanh thu	Lợi nhuận Q1.2019	% Lợi Nhuận
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PV2, NDN, PTL

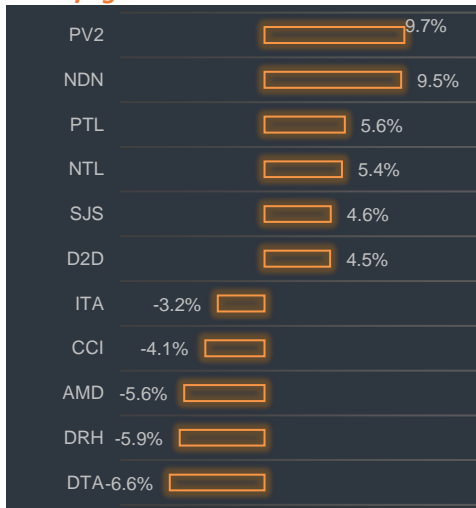
Xây dựng: C69, VC2, TA9

Dầu khí: PVB, PVS, PGC

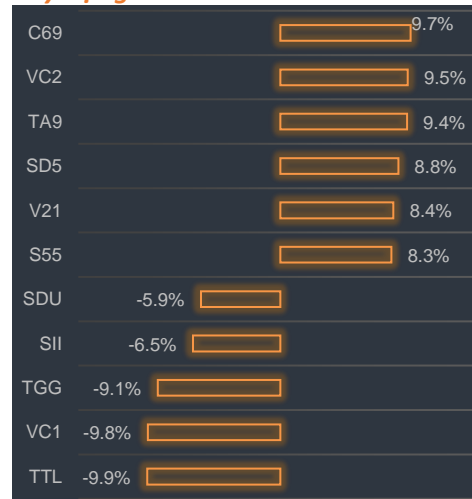
Chứng khoán: APG, AGR, VND

Ngân hàng: VCB, ACB, SHB

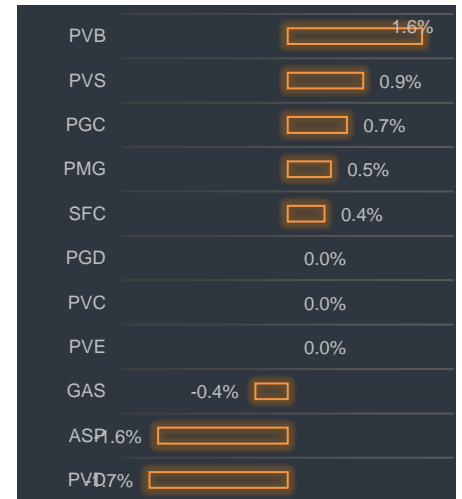
Bất động sản



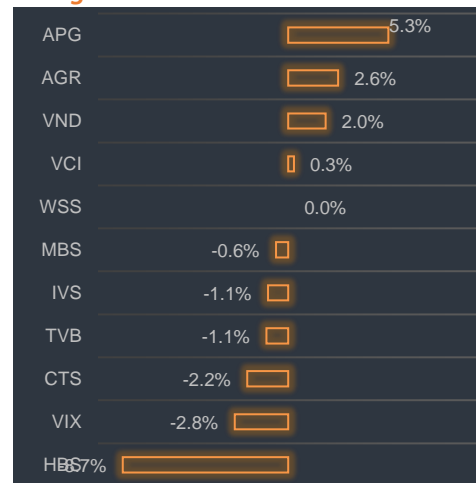
Xây dựng



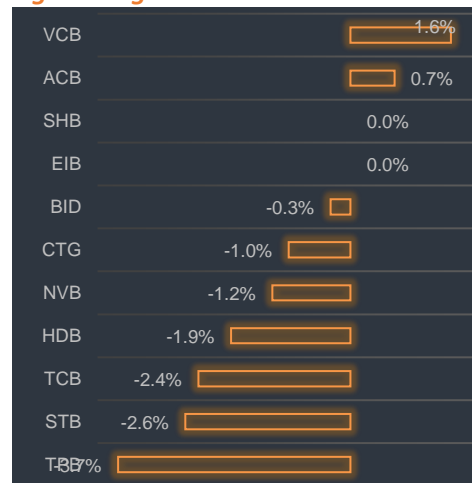
Dầu khí



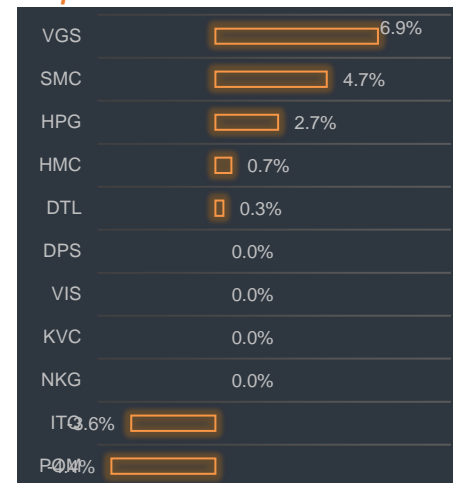
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931